

Quán Anh Vũ và không khí văn học nghệ thuật cuối thời Đệ I Cộng Hòa

Nguyễn Huy

“Việt Nam: Một thời để nhớ,” đến với độc giả hằng tuần, ghi lại tất cả những cái hay, cái đẹp của đất nước và con người Việt Nam trước đây, mà tiêu biểu là thời gian trước khi chế độ tự do, dân chủ tại miền Nam Việt Nam sụp đổ hồi Tháng Tư năm 1975. Không phải đất nước và con người Việt Nam ngày nay dưới chế độ Cộng Sản hoàn toàn không có gì là hay, là đẹp, nhưng nếu dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác trên thế giới hiểu biết được tường tận chủ nghĩa Cộng Sản - như những gì họ hiểu ra khi Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết, cha đẻ của các chế độ độc tài, đảng trị cộng sản thế giới, cùng các nước chư hầu ở Đông Âu tan rã hồi năm 1991 - thì những người Cộng Sản Việt Nam đã không thể nào đánh chiếm được Miền Nam tự do cách nay hơn ba thập niên, để rồi đưa đất nước đến chỗ đầy những hỗn loạn xã hội và ô nhiễm môi trường trong khi con người Việt Nam thì ngày càng thêm phân hóa trước cái hố cách biệt quá sâu giữa người giàu và người nghèo, bởi vì quyền lực và tiền bạc chỉ tập trung vào tay giới đảng viên và cán bộ cộng sản thống trị đất nước.

Trên trang báo này là các nhận định, hoài niệm hoặc tâm tình về những gì thể hiện nét đẹp và cái hay của “một thời vàng son xưa cũ” (the good old days) hoặc của “những ngày xưa thân ái” (như ý nhạc Phạm Thế Mỹ),” tử như một “Hà Nội ba mươi sáu phố phường,” một “Huế đẹp, Huế thơ” và một “Sài Gòn Hòn Ngọc Viễn Đông” hoặc, ấn tượng hơn, là cái hương vị đậm đà của một tô phở Bắc, cái nét e ấp trong tà áo dài tha thướt của một nữ sinh Đồng Khánh và mấy câu vọng cổ ngọt đến lịm người trên sông nước Tiền Giang. Gần đây nhất và mang tính thời sự hơn, “Việt Nam: Một thời để nhớ” có thể chỉ là lời tâm sự về một Sài Gòn cũ với “nắng còn in trên đại lộ” nơi có dáng dấp của một “dáng huyền còn đứng nghiêng nghiêng” như từng được thể hiện qua lời nhạc của Nam Lộc, người “nhạc sĩ của Tháng Tư”...

Các bài viết đăng tải trên trang “Việt Nam: Một thời để nhớ” không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhật Báo Người Việt, mà chỉ là quan điểm riêng của từng tác giả. Muốn đóng góp bài vở cho trang Việt Nam “Một thời để nhớ”, xin quý vị email về địa chỉ: vannphan@yahoo.com.

Nguyễn Huy/Người Việt

Quán Anh Vũ có lẽ là hình thức phòng trà đầu tiên ở Saigon. Đó là vào khoảng năm 1958 khi chế độ Đệ I Cộng Hòa đang ở vào thời kỳ thịnh đạt. Sau năm 1954, hai miền Nam Bắc Việt Nam thuộc hai chế độ khác nhau. Miền Bắc theo Cộng Sản với chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do Hồ Chí Minh lãnh đạo. Miền Nam theo chế độ Tự Do với thể chế Việt Nam Cộng Hòa do Tổng Thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo.

Trong khi miền Bắc triệt để rập khuôn theo những gì mà các nước đàn anh làm như Cải Cách Ruộng Đất, Trăm Hoa Đua Nở ở Trung Cộng, thần thánh hóa lãnh tụ như ở các nước thuộc khối Liên Xô đưa đến những kết quả thảm sầu cho người dân thì ở miền nam chính phủ Ngô Đình Diệm đã thực hiện được nhiều lợi ích thiết thực cho người dân qua nhiều lãnh vực mặc dầu liên tục bị cộng sản phá hoại, nhất là từ sau năm 1956.

Vừa thoát khỏi tình trạng lệ thuộc của Pháp, miền Nam VN với chính thể VNCH đã tiến lên đạt được nhiều thành quả tốt đẹp. Về chính trị, một chính phủ vững chắc được thành lập theo Hiến Pháp do một Quốc Hội được toàn dân bầu ra đã soạn thảo và được sự kính nể của hơn 150 quốc gia trên thế giới công nhận. Về mặt xã hội, tình trạng an ninh được văn hồi sau khi dẹp được nạn sử quân trước đó được thực dân Pháp hỗ trợ khiến người dân được tự do làm ăn buôn bán, thông thương khắp các tỉnh từ miền trung vào tận Cà Mau. Nhiều lãnh vực sản xuất được thiết lập trong công cuộc kỹ nghệ hóa đất nước như Xi Măng Hà Tiên, nhà máy giấy Cogido, các xưởng dệt Vinatexco... Tình trạng công ăn việc làm được ổn định nhất là giá trị đồng bạc trong suốt 9 năm trời vẫn không bị phá giá hay lạm phát.

Riêng về mặt văn hóa giáo dục, những tiến bộ và phát triển đã làm thay đổi hẳn bộ mặt người dân miền nam. Trong 6 năm đầu từ 1954 đến 1958, ngành giáo dục tiến triển rất khả quan. Số

học sinh tiểu học đạt đến 1 triệu 200 ngàn với gần 4,500 lớp. Số học sinh trung học cũng gia tăng đáng kể lên tới gần 200 ngàn so với trước năm 1954, toàn quốc chỉ có khoảng 100 ngàn. Nhiều đại học được mở thêm như Đại học Huế, Đại học Đà Lạt. Riêng Đại Học Saigon thì thêm các phân khoa khoa học, kỹ thuật, tự nhiên... (Theo tài liệu trong cuốn "Thành tích sáu năm hoạt động của chính phủ VNCH do Bộ Thông Tin VNCH xuất bản năm 1960). Do đó mà giới cần lao càng ngày càng thăng tiến và người dân nói chung, trình độ cũng được nâng cao.

Để đáp ứng với đòi hỏi tinh thần của người dân, chính phủ nền đệ I Cộng Hòa cũng đã chú tâm đến lãnh vực văn hóa trong đó các ngành như văn nghệ, điện ảnh, nhiếp ảnh, vô tuyến điện v.v... đã được đưa vào chính sách hoạt động của chính phủ. Tháng 7 năm 1955, Bộ Thông Tin của chính phủ Ngô Đình Diệm mở cơ quan Văn Hóa Vụ với nhiệm vụ:

- Liên kết các văn nghệ sĩ.
- Xác định lập trường và đặt một hướng đi chung.
- Kiểm soát các bộ môn văn nghệ không cho Việt cộng len lõi tuyên truyền xuyên tạc.
- Giúp đỡ ấn loát các văn nghệ phẩm giá trị và tổ chức các giải thưởng quốc gia cũng như tổ chức các Hội Văn Hóa Văn Nghệ.

Từ những nỗ lực này giới trí thức và văn nghệ sĩ miền Nam dần "hồi phục" sau cuộc kháng chiến chống Pháp của toàn dân đã bị cộng sản VN cướp công trắng trợn. Số báo ngày, tuần và tạp chí của tư nhân đua nhau xuất hiện với những cây viết đã thành danh hay mới xuất hiện trong làng báo chí, văn nghệ VN.

Trong không khí hồi phục ấy, giới văn nghệ sĩ cũ, mới đã gặp gỡ nhau nhiều hơn tại những địa điểm "không hẹn mà thành". Giới đã thành danh thường lấy quán "Cái Chừa" La Pagode hay "Kem Givral" trên đường Tự Do làm chỗ hẹn hò, "đấu hót"... văn nghệ. Đôi khi còn lấy quán "Point des Bagueurs" dưới chân cột cờ Thủ Ngữ, xế khách sạn Majestic ở Bờ Sông Saigon làm nơi tụ họp. Khi ấy tạp chí "Sáng Tạo" của nhà văn Mai Thảo đang là cái đỉnh chói lọi cho giới văn nghệ sĩ mới vào nghề hay mong được làm văn sĩ. Tạp chí này cũng là nơi hẹn hò cho giới sáng

tác mà chỉ là hẹn hò trên diễn đàn. Chả là tạp chí này thường tổ chức những buổi "hội thảo bàn tròn" bàn về nền văn nghệ "hôm nay". Những đề tài được đem thảo luận thường là những đề tài làm cho giới trẻ quan tâm. Như về lối viết mới trong văn, trong thơ mà nhà văn Mai Thảo đã thể hiện trong những sáng tác của ông từ "Đêm Giã Từ Hà Nội" và nhà thơ Thanh Tâm tuyên đã thể hiện lối thơ của ông được gọi là "Thơ Tự Do" hay thi sĩ Nguyễn Sa với những bài thơ tình ý thật lạ "Hôm nay Nga buồn như một con chó ốm, như con mèo ngái ngủ trên tay anh".

Còn nhớ, giới học sinh đệ II cấp hay các sinh viên văn khoa năm đầu (khi ấy Đại học Văn Khoa còn ở đường Thủ Khoa Huân trong một căn nhà hai tầng không có vẻ gì một Khoa của Đại Học) lúc bấy giờ thường hay khoe kiến thức bằng cách gài cuốn tạp chí Sáng Tạo trên "Bọc ba ga" sau xe đạp cùng với các cuốn sách triết của Giáo Sư Nguyễn Văn Trung hay Linh Mục Cao Văn Luận, Linh Mục Trần Minh một cách khá lộ liễu để cho mọi người dễ thấy.

Không khí văn học nghệ thuật ấy đã lôi cuốn khá nhiều tuổi trẻ vào con đường nghệ thuật. Đứng vào lúc này, quán Anh Vũ, một quán nhạc có tính cách phổ thông được Văn Hóa Vụ mở ra. Nghe đồn các ông Hoàng Trọng Miên và kỹ sư Võ Đức Diên khi ấy là những nhân vật trong Văn Hóa Vụ, đã cho mở ra Quán Anh Vũ để làm nơi sinh hoạt cho giới văn nghệ sĩ Saigon.

Quán Anh Vũ nằm ở khúc đầu đường Bùi Viện, Quận II Saigon, gần "Ngã Tư Quốc Tế", nơi gặp gỡ hàng đêm của giới ca kịch cải lương và các cây bút kịch trường. Quán là một phòng rộng khoảng 10 thước và dài khoảng 30 thước. Có một sân khấu nhỏ ở một đầu và chỉ có một cửa ra vô, kể cả văn nghệ sĩ đến trình diễn. Nói là nơi sinh hoạt cho văn nghệ sĩ nhưng trừ buổi tối hôm khai mạc là có khá đông văn nghệ sĩ tên tuổi đến, còn về sau đó thì hầu như chỉ có giới ca nhạc sĩ đến trình diễn mỗi đêm. Lúc này, vào cuối năm 1958, cả Saigon nếu muốn nghe ca nhạc thì chỉ đến vũ trường mới có nhưng ca nhạc ở đây thì chủ yếu là để "nhảy đầm" không phải để trình diễn. Chuyện trình diễn ca nhạc thì lâu lâu mới có được một đại nhạc hội hay các buổi tuyển lựa ca sĩ ở rạp Norodom, sau gọi là rạp Thống Nhất và các buổi phụ diễn trước khi

vào phim chính tại các rạp hát lớn trong thành phố. Nên quán Anh Vũ mở ra với mục đích trình diễn ca nhạc đã là một sinh hoạt văn nghệ mới mẻ lúc bấy giờ, có thể coi như đã mở ra phong trào phòng trà như phòng trà Đêm Màu Hồng của các ca nhạc sĩ Hoài Trung Hoài Bắc và phòng trà Khánh Ly sau này.

Quán Anh Vũ đã là nơi cho rất nhiều ca sĩ thành danh trên đường nghệ thuật của mình. Vào lúc ấy hai ca sĩ tên tuổi được kể là ăn khách nhất là Thanh Thúy và Lệ Thanh. Tiếng hát Thanh Thúy là tiếng hát miền Trung phát âm lơ lớ nhưng lại tạo ra những âm thanh huyền bí, liêu trai, day dứt khiến người nghe ê ẩm tâm hồn. Còn tiếng hát Lệ Thanh sắc gọn thanh âm miền Bắc rất rào tình yêu, lửng lơ hò hẹn, có đôi chút sang cả khiến người nghe khao khát xa xôi. Cả hai ca sĩ đã thành danh trên các làn sóng điện của đài Saigon và đài Quân Đội đã thường xuyên có mặt mỗi đêm tại quán Anh Vũ. Bên cạnh đó là những tiếng hát mới đầy triển vọng như Trúc Mai, Phương Dung...

Ban nhạc lúc bấy giờ, không nhớ tên, gồm 5 nhạc sĩ trong đó nhạc sĩ đánh trống luôn gây những ngạc nhiên cho người nghe qua nghệ thuật múa trống của mình. Khách giả lúc đầu còn có bàn ghế để ngồi uống nước nghe nhạc, nhưng sau đông quá, bàn ghế được dẹp hết và khán giả vui lòng đứng nghe suốt mất tiếng đồng hồ, thường từ 9 giờ tối cho đến 1 giờ khuya. Vào thời gian này xuất hiện một tiếng hát mới, Khánh Ly, nhưng chưa được biết đến nên thường phải hát từ 12 giờ khuya trở đi đôi khi vào phút chót. Bài nhạc mà Khánh Ly thu hút được người nghe lúc bấy giờ là bản “Biệt Ly” của Dzoãn Mẫn. Khi ấy tiếng hát Khánh Ly trong trẻo không khàn đục mê đắm như sau này nên không tạo được ấn tượng mạnh nào nơi người nghe. Nhưng vào khoảng thời gian nửa đêm trở đi phòng trà lại hay có một không khí loãng tan quyến rũ nên tiếng hát Khánh Ly dễ hòa thành tâm sự của những người thích nghe tiếng đêm khuya khoắt.

Lệ Thanh như có quen thân với các họa sĩ nổi tiếng trong nhóm Sáng Tạo lúc bấy giờ. Lệ Thanh hay tới chơi tại căn nhà lá trong một khu vườn hoang nơi hẻm 280 Lê Văn Duyệt, nơi trú ngụ nghe nói là của các họa sĩ nổi tiếng trong giới văn nghệ “hôm nay” là Duy Thanh và Ngọc

Dũng. Hai họa sĩ này cùng họa sĩ Thái Tuấn đã có cuộc triển lãm tranh trong kỳ triển lãm “Hội Họa Mùa Xuân” vào năm 1959 tại Phòng Thông Tin trên đường Tự Do ở Saigon. Cả ba họa sĩ này đã được giới thưởng ngoạn tranh, nhất là tuổi trẻ say mê. Bức “Tĩnh Vật” của Duy Thanh, những bức vẽ về phố phường của Ngọc Dũng, những bức ký họa và sơn dầu của Thái Tuấn đã tạo nên một dấu mốc quan trọng trong sinh hoạt hội họa ở miền nam lúc bấy giờ. Nghệ thuật về màu sắc và đường nét, bố cục trong tranh của ba họa sĩ này như một chuyển tiếp giữa những xung đột, va chạm từ nghệ thuật trước và sau biến cố lịch sử 1954.

Quán Anh Vũ với không khí ca nhạc bùng lên một dạo rồi dần trở thành khiêu vũ trường bình dân nên các ca sĩ chuyên nghiệp không còn đến hát nữa. Khách vì thế vắng dần. Một điều khác nữa là Quán Anh Vũ ban ngày là một quán cơm xã hội phục vụ cho giới công nhân, viên chức cấp nhỏ và giới học sinh sinh viên. Được hỗ trợ từ Bộ Xã Hội nên thực khách chỉ phải trả tiền món ăn còn cơm thì “free” muốn ăn bao nhiêu cũng được. Nên nhớ rằng vào thời gian này, bữa ăn của người bình dân Việt, dù là dân thành phố, chủ yếu vẫn là cơm. Do đó mà quán ăn vào hai buổi ăn trưa và chiều (đến 7 giờ là đóng cửa) lúc nào cũng đông nghẹt khách ăn.

Vào khoảng 1961, 1962 do vì tình hình an ninh, chính phủ Ngô Đình Diệm không cho phép các vũ trường hoạt động và giới nghiêm về đêm nên quán Anh Vũ cũng đóng cửa luôn. Sự đóng cửa của quán Anh Vũ không làm ai nhớ đến vì lúc này quán Anh Vũ đã không còn là một phòng trà văn nghệ nữa. Những ca sĩ xuất thân từ quán Anh Vũ đã như đàn chim vỡ tổ bay đi bốn phương trời, đa số đều trở thành những ca sĩ hạng A, hạng B của nền ca nhạc sau đó, một nền ca nhạc được mô tả là “nhạc thời chinh chiến” với hai luồng, một thể hiện những chia sẻ tâm tình của con người với nhau trong thời giặc giã, chiến tranh và một là phản chiến mà nổi bật là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn với sự đóng góp thần tình của giọng hát Khánh Ly lúc sau này.

3/2009

Nguồn: <http://nguoiviet.com/>